

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

V/v mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai Nghị quyết số 62/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ văn bản số 2601/UBND-KTTH ngày 09/9/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính tự quy định mức chi đối với các nhiệm vụ khác có liên quan;

Liên ngành Tài chính - Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi; một số nhiệm vụ khác có liên quan các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau :

I. Mức chi cho công tác tổ chức các kỳ thi phổ thông :

1. Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (được chi khoảng 80% Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Ra đề thi			
1.1	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi tốt nghiệp			
	- Chủ tịch Hội đồng	Ngày/người	240	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Ngày/người	210	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24g)	Ngày/người	170	

	- Bảo vệ vòng ngoài , NV y tế, phục vụ	Ngày/người	90	
	Tiền ăn, nước uống HĐ trong thời gian cách ly	Ngày/người	100	
2	Tổ chức coi thi			
2.1	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Ngày/người	210	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Ngày/người	200	
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Ngày/người	170	
	- Bảo vệ vòng ngoài , NV y tế, phục vụ	Ngày/người	80	
3	Tổ chức chấm thi			
3.1	Chấm bài thi môn tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành			
	- Thi tốt nghiệp	bài	12	
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt	185	
3.2	Chấm bài thi trắc nghiệm			
	Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	280	
3.3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thẩm định.			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	240	
	- Phó chủ tịch thường trực	Người/ngày	220	
	- Các phó chủ tịch	Người/ngày	200	
	- Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	170	
	- Bảo vệ vòng ngoài, NV y tế, phục vụ	Người/ngày	90	
4	Phúc khảo, chấm thẩm định bài thi			
4.1	Chi cho các cán bộ chấm bài thi phúc khảo bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	130	
4.2	Chi cho cán bộ thẩm định bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	130	
5	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			
	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	240	Chi áp dụng đối với CB làm công tác thanh tra kiểm tra nhiệm
	Đoán viên thanh tra	Người/ngày	170	
	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	200	
	Bồi dưỡng BCD, thành viên BCD kiểm tra, giám sát thi (số lượng theo Quyết định của UBND tỉnh)	Người/ngày	80	Số ngày được tính từ lúc HĐ sao in làm việc đến công bố kết quả TN

II. Thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu
TDĐT : (được chi khoảng 70% của Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Ra đề thi			
1.1	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)	Người/ngày	320	
1.2	Chi ra đề thi chính thức và dự bị Chi cho cán bộ ra đề thi : + Đề thi trắc nghiệm + Đề thi tự luận	Người/ngày Người/ngày	210 350	
1.3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng ra đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	245	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	195	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24g)	Người/ngày	160	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người/ngày	80	
1.4	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng in sao đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	210	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	180	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24g)	Người/ngày	150	
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người/ngày	80	
2	Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	185	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	175	
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	150	
	- Bảo vệ vòng ngoài, NV y tế, phục vụ	Người/ngày	70	
3	Tổ chức chấm thi			
3.1	Chấm bài thi môn tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành	bài	10	
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt	160	
3.2	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thẩm định.			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	210	
	- Phó chủ tịch thường trực	Người/ngày	190	
	- Các phó chủ tịch	Người/ngày	175	
	- Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	150	
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người/ngày	80	

4	Phúc khảo, chấm thẩm định bài thi			
	Chỉ cho các cán bộ chấm bài thi phúc khảo bài thi	Người/ngày	110	
	Chỉ cho cán bộ thẩm định bài thi	Người/ngày	110	
5	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra coi, chấm thi			
	Trường đoàn thanh tra	Người/ngày	210	Chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm
	Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	150	
	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	175	

III. Các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, thị, TP:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp trường
1	Thi học sinh giỏi cấp quốc gia : (được chi bằng 100% Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012)				
1.1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng coi thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	265		
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	250		
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	210		
	- Bảo vệ vòng ngoài, NV y tế, phục vụ	Người/ngày	100		
2	Thi học sinh giỏi các cấp(địa phương)				
2.1	Ra đề thi				
a	Chỉ ra đề đề xuất	Đề theo phân môn	815	570	325
b	Chỉ ra đề thi chính thức và dự bị (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thực hành)	Người/ngày	750	525	300
c	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng ra đề thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	350	245	140
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	280	195	110
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24g)	Người/ngày	230	160	90
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người/ngày	115	80	45
2.2	Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng coi thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	265	185	105
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	250	175	100

	- Ủy viên, Thư ký, giám thi	Người/ngày	210	145	85
	- Bảo vệ vòng ngoài, NV y tế, phục vụ	Người/ngày	100	70	40
2.3	Tổ chức chấm thi				
a	Bài thi môn tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành				
	- Bài thi học sinh giỏi	bài	65	45	25
	- Phụ cấp tổ trưởng, tổ phó chấm tại	Người/đợt	230	160	90
b	Chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	350	245	140
c	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thẩm định.				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	300	210	120
	- Phó chủ tịch thường trực	Người/ngày	275	190	110
	- Các phó chủ tịch	Người/ngày	250	175	100
	- Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	210	145	85
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người/ngày	115	80	45
2.4	Chấm phúc khảo bài thi				
	Chi cho các cán bộ chấm bài thi phúc khảo bài thi	Người/ngày	250	175	100
2.5	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra coi, chấm thi				
	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	300	210	
	Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	210	145	
	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	250	175	
	Ghi chú : Chi áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm				

IV. Kiểm tra học kỳ và bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi :

1. Kiểm tra học kỳ :

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Đề thi chung cả tỉnh	Đề thi chung cả huyện	Đề thi thi cả trường
2.1	Ra đề thi Học kỳ				
a	Chi ra đề đề xuất	Đề theo phân môn	400	320	240
b	Chi ra đề thi chính thức và dự bị (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thực hành)	Người/ngày	370	300	220
c	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	175	140	105
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	140	110	80
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	115	90	70

2. Bồi dưỡng đội tuyển dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quốc gia


Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
2.1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban chỉ đạo bồi dưỡng đội tuyển dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quốc gia			
	- Trưởng ban	Người/ngày	150	
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	120	
	- Ủy viên	Người/ngày	100	
2.2	Chi cho giáo viên tham gia tập huấn đội tuyển dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quốc gia			
	Bồi dưỡng lý thuyết	đồng/tiết	150	
	Bồi dưỡng thực hành Lý, Hóa, Sinh	đồng/tiết	170	
2.3	Chi cho học sinh trong đội dự tuyển, đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quốc gia			
	Học sinh tham gia bồi dưỡng	đồng/ngày/ học sinh	80	
2.4	Chi cho kiểm tra chọn đội tuyển chính thức			
	Ra đề	đồng/ đề	500	
	Coi kiểm tra	đồng/ngày	100	
	Chấm và tuyển chọn	đồng/ngày	150	

3. Các kỳ thi khác :

Các kỳ thi, nhiệm vụ liên quan khác của ngành giáo dục và đào tạo gồm: Bắc Tiểu học : thi tiếng anh trên internet; thi violympic toán trên internet; thi chọn học sinh giỏi olympic toán tuổi thơ, thi Kể chuyện đạo đức, thi an toàn giao thông, thi Vở sạch - Chữ đẹp, thi giáo dục vệ sinh răng miệng (nha khoa). Bắc trung học cơ sở và trung học phổ thông: thi chọn học sinh lớp 6 chất lượng cao; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi văn hay chữ tốt; thi giải toán trên Internet; thi tiếng Anh trên internet; thi Toán tuổi thơ,... (địa phương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT) được thực hiện theo quy định tại điểm 1c, điều 1 Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012, cụ thể vận dụng chi như sau:

- Kỳ thi do cấp tỉnh tổ chức hoặc cấp toàn quốc được chi tối đa bằng 60% của Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT .Các nội dung như học sinh giỏi cấp tỉnh .

- Kỳ thi do cấp huyện, thị, thành phố tổ chức được chi tối đa bằng 40% của Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT .Các nội dung như học sinh giỏi cấp tỉnh. 

- Các kỳ thi do cơ sở giáo dục (nhà trường) tổ chức được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng tối đa bằng 20% của Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT . Các nội dung như mục 2.1 đến 2.3 thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Mức thanh toán trên được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thi chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Đối với mức chi ở Mục III, IV phần I quy định cấp trường, định mức trên là mức chi tối đa. Tùy vào điều kiện hoạt động phí của nhà trường mà đơn vị quy định mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Thời gian áp dụng: từ ngày 02/01/2014 thay thế các quy định trước đây.

Trên đây là hướng dẫn Liên ngành Tài chính - Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về mức chi cho các kỳ thi phổ thông, thi tuyển lớp 10 chuyên, lớp 10 phổ thông, lớp 10 nội trú, lớp 10 năng khiếu thể dục thể thao, thi học sinh giỏi; một số nhiệm vụ khác có liên quan các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Liên Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo để cùng xem xét, giải quyết./.

GIÁM ĐỐC SỞ GD & ĐT * **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Nơi nhận:

- TTUBND, HĐND tỉnh
- UBND huyện ,thị, TP
- KBNN tỉnh, huyện ,thị, TP
- Phòng TCKH huyện ,thị, TP
- Phòng GDDT huyện ,thị, TP
- Các cơ sở giáo dục
- Lưu: VTSTC, SGD&ĐT



Trương Thị Bé Hai



Hồ Văn Lương